

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **207/2021/HS-PT**

Ngày: 30 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Ông **Nguyễn Hữu Thịnh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Xuân Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: **163/2021/HS-PT** ngày 14 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Phan Văn Đức T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: **25/2021/HS-ST** ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo: **Phan Văn Đức T**, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đức B, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 29/3/2017, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Quyết định số: 35/QĐ-XPHC ngày 13/4/2017.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Dương Thanh Tr không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào các ngày 17/11/2020, 22/11/2020 và 28/11/2020, bị cáo T và bị cáo Tr đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tổng cộng 24 tấm cốp pha bằng thép của anh Hoàng Minh Thắng đang thi công bê tông kênh mương nội đồng tại cánh đồng thuộc thôn Liễu Thạnh, xã B, huyện T. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ ngày 17/11/2020, bị cáo T điều khiển xe mô tô BKS: 92H1- 021.70 chở Tr đi dạo trên đoạn đường bê tông tại cánh đồng thuộc

thôn Liễu Thanh, xã Bình Nguyên, huyện T. Trên đường đi, Tr và T thấy 01 đồng cốp pha sử dụng để thi công công trình kênh mương nội đồng đang để trên đường bê tông nên các bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo T, Tr đã khiêng 02 tấm cốp pha bằng thép có kích thước 200cm x 46cm x 05cm để lên xe mô tô 92H1- 021.70 và chở đến tiệm thu mua phế liệu của ông Nguyễn Văn C bán được số tiền 300.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 17 giờ ngày 22/11/2020, bị cáo T tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS: 92H1- 021.70 chở bị cáo Tr đến đoạn đường đang thi công kênh mương nội đồng thuộc thôn Liễu Thanh, xã B, huyện T. Các bị cáo nhìn thấy một số tấm cốp pha để trên đường bê tông và một số tấm cốp pha đang để dang dở dưới ruộng nên bị cáo Tr rủ bị cáo T trộm cốp pha bán lấy tiền tiêu xài và T đồng ý. Tr nói với T “*Chứ thuê xe bò chứ làm sao chở*”, T nói: “*Tau biết chỗ thuê xe bò*”. Sau đó, các bị cáo đến thuê xe bò tại một nhà dân thuộc khu phố 3, thị trấn Hà Lam, huyện T rồi quay lại nơi để các tấm cốp pha. Tại đây, các bị cáo khiêng 08 tấm cốp pha kích thước 200cm x 46 cm x 05cm để lên xe bò và dùng xe mô tô BKS: 92H1-021.70 chở đến tiệm thu mua phế liệu của ông Nguyễn Văn C bán được số tiền 1.400.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng 16 giờ ngày 28/11/2020, các bị cáo tiếp tục thuê xe bò tại một nhà dân thuộc khu phố 3, thị trấn Hà Lam, huyện T rồi dùng xe mô tô 92H1- 021.70 kéo xe bò đến đoạn đường đang thi công kênh mương nội đồng thuộc thôn Liễu Thanh, xã B, huyện T. Tại đây, các bị cáo dùng tay tháo 14 tấm cốp pha bằng thép đang sử dụng để đổ bê tông kênh mương có kích thước 250cm x 50cm x 05cm để lên xe bò và dùng xe mô tô BKS: 92H1- 021.70 chở đến tiệm thu mua phế liệu của ông Nguyễn Văn C để bán nhưng khi đến nơi thì tiệm ông C đóng cửa. Sau đó, các bị cáo chở 14 tấm cốp pha đem đi cất giấu tại khu vực cánh đồng phía sau cây xăng H. Đến khoảng 17 giờ ngày 29/11/2020, các bị cáo đến thuê xe bò tại nhà dân thuộc khu phố 3, thị trấn H để chở 14 tấm cốp pha bằng thép bán cho cơ sở thu mua phế liệu của ông C được số tiền 2.100.000 đồng. T bộ số tiền bán cốp pha, các bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 41/KL-HĐĐG ngày 08/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện T kết luận: 02 tấm cốp pha bằng thép, có kích thước 200cm x 46cm x 05cm trộm cắp vào ngày 17/11/2020 trị giá: 842.400 đồng; 08 tấm cốp pha bằng thép, có kích thước 200cm x 46cm x 05cm trộm cắp vào ngày 22/11/2020 trị giá: 3.369.600 đồng; 14 tấm cốp pha bằng thép, có kích thước 250cm x 50cm x 05cm trộm cắp ngày 28/11/2020 trị giá: 6.854.400 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: **25/2021/HS-ST** ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Tuyên bố bị cáo **Phan Văn Đức T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo **Phan Văn Đức T 02** (Hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Dương Thanh Tr, án phí và quyền kháng cáo.

Vào ngày 23/6/2021, bị cáo Phan Văn Đức T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Văn Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù là phù hợp và không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và vai trò của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phan Văn Đức T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Văn Đức T khai nhận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 17/11/2020 đến ngày 28/11/2020, bị cáo Phan Văn Đức T và Dương Thanh Tr đã có hành vi bàn bạc, thống nhất ý chí cùng nhau 03 lần lén lút trộm cắp 24 tấm cốp pha bằng thép của anh Hoàng Minh Thắng, đem bán cho cơ sở thu mua phế liệu của ông Nguyễn Văn C, với giá 3.800.000 đồng. Trong đó, bị cáo T giữ vai trò là người rủ rê, khởi xướng đồng thời là người thực hành tích cực.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi cùng đồng phạm bàn bạc, lén lút nhiều lần chiếm đoạt tài sản của người bị hại, có tổng giá trị **11.066.400** đồng, thuộc trường hợp đồng phạm có tổ chức nên Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2021/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Phan Văn Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xem xét nhân thân và vai trò của từng đồng phạm để làm căn cứ xử phạt bị cáo Phan Văn Đức T 02 năm tù và không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phan Văn Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn Đức T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Phan Văn Đức T 02** (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Bị cáo Phan Văn Đức T phải chịu **200.000** đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 30/8/2021).

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thế Cẩm

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Cẩm

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Cẩm

